

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị B-** sinh năm 1989

Trú tại: Số 22 ĐQT, phường HHN, quận L, TP Đà Nẵng

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Xuân L-** sinh năm 1984

Trú tại: Số 711 NLB, phường HHN, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Thị B-** sinh năm 1989; Trú tại: Số 22 ĐQT, phường HHN, quận L, TP Đà Nẵng và ông **Phạm Xuân L-** sinh năm 1984; Trú tại: Số 711 NLB, phường HHN, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Phạm Xuân L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01 do UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cấp ngày 05/01/2012 không còn giá trị pháp lý

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị B và ông Phạm Xuân L xác nhận có 03 con chung là Phạm Xuân A - sinh ngày 05.7.2012, Phạm Thị TT - sinh ngày 16.6.2014 và Phạm Thị T- sinh ngày 16.6.2014. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Phạm Thị TT - sinh ngày 16.6.2014 và Phạm Thị T- sinh ngày 16.6.2014.

+ Ông Phạm Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Xuân A - sinh ngày 05.7.2012.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Trần Thị B tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000653 ngày 07.11.2017 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà B được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Hiệp Nam; q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy